

Số : 013/CV/IFS/2022

Đồng Nai, ngày 18 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2021)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong Quý 4 năm 2021 như sau:

ĐVT: Ngàn VND

Các chỉ tiêu	Quý 4 năm 2021	Quý 4 năm 2020	%	Lũy kế Quý 4 năm 2021	Lũy kế Quý 4 năm 2020	%
Tổng doanh thu	316,110,310	418,909,653	-25%	1,313,243,452	1,539,322,364	-15%
Các khoản giảm trừ	20,331,949	27,722,349	-27%	84,011,096	130,142,893	-35%
<b>% Giảm trừ doanh thu</b>	<b>6%</b>	<b>7%</b>		<b>6%</b>	<b>8%</b>	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>295,778,361</b>	<b>391,187,304</b>	<b>-24%</b>	<b>1,229,232,356</b>	<b>1,409,179,471</b>	<b>-13%</b>
Giá vốn hàng bán	198,646,276	216,794,986	-8%	770,285,527	837,324,927	-8%
<b>% Giá vốn hàng bán</b>	<b>67%</b>	<b>55%</b>		<b>63%</b>	<b>59%</b>	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>97,132,085</b>	<b>174,392,318</b>	<b>-44%</b>	<b>458,946,829</b>	<b>571,854,544</b>	<b>-20%</b>
<b>% Lợi nhuận gộp</b>	<b>33%</b>	<b>45%</b>		<b>37%</b>	<b>41%</b>	
Doanh thu hoạt động tài chính	2,832,867	741,644	282%	7,226,468	4,124,856	75%
Chi phí tài chính	138,709	37,695	268%	207,453	76,295,040	-100%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>106</i>	<i>3,458</i>	<i>-97%</i>	<i>5,522</i>	<i>18,209</i>	<i>-70%</i>
Chi phí bán hàng	66,355,203	67,320,676	-1%	233,409,713	267,397,928	-13%
<b>% Chi phí bán hàng</b>	<b>22%</b>	<b>17%</b>		<b>19%</b>	<b>19%</b>	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,630,865	10,333,645	-7%	36,394,434	35,737,479	2%
<b>Lãi từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>23,840,175</b>	<b>97,441,946</b>	<b>-76%</b>	<b>196,161,697</b>	<b>196,548,953</b>	<b>0%</b>
Thu nhập khác	357,195	808,673	-56%	805,364	1,198,427	-33%
Chi phí khác	27,422,068	1,345,235	1938%	39,784,571	3,316,221	1100%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(3,224,698)</b>	<b>96,905,384</b>	<b>-103%</b>	<b>157,182,490</b>	<b>194,431,159</b>	<b>-19%</b>
CP thuế TN hiện hành	1,821,711	17,320,382	-89%	32,119,927	37,417,627	-14%
CP thuế TN hoãn lại	(2,436,607)	2,146,038	-214%	(494,970)	1,979,762	-125%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(2,609,802)</b>	<b>77,438,964</b>	<b>-103%</b>	<b>125,557,533</b>	<b>155,033,770</b>	<b>-19%</b>
<b>% Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>-1%</b>	<b>20%</b>		<b>10%</b>	<b>11%</b>	

Quý 4 năm 2021 là giai đoạn sản xuất và kinh doanh của Công ty bắt đầu dần khôi phục sau những ảnh hưởng nặng nề của đợt bùng phát thứ 4 của đại dịch Covid-19, kết quả kinh doanh đã có chuyển biến tích cực và Công ty đã có lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý 4-2021 đạt 23,8 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 125 tỷ đồng.

Tổng doanh thu bán hàng giảm 25% so với cùng kỳ năm ngoái do công ty chưa thể khôi phục hoàn toàn hoạt động sản xuất và bán hàng. Doanh thu thuần bán hàng lũy kế đến cuối Quý 4/2021 giảm 13% so với cùng kỳ năm 2020.

Chi phí giá vốn hàng bán Quý 4 năm 2021 tăng cao chiếm đến 67% tỷ trọng doanh thu thuần, do trong quý này sản lượng bán hàng sụt giảm, sản lượng sản xuất còn ở mức thấp, cộng thêm sự tăng giá của các nguyên vật liệu đầu vào khiến cho sản phẩm bán ra phải gánh chịu thêm các chi phí phát sinh liên quan làm cho giá thành bị đẩy lên cao.

Trong Quý 4 năm 2021 doanh số bán hàng sụt giảm, tuy nhiên Công ty vẫn phải duy trì các khoản chi phí cố định cho lực lượng bán hàng dẫn đến tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần tăng lên mức 22% so với 17% cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí khác tăng liên quan đến khoản bồi thường hợp đồng gia công sản phẩm cho đối tác gia công do sản lượng đạt hàng thấp

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2021.

Trân trọng cảm ơn.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Hajime Kawasaki**  
**Tổng Giám đốc**